TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/DS-ST
Ngày: 04-10-2023
V/v: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Huy Cường

2. Bà Nguyễn Thị Hiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ô, tổ C, Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của chị T là chị Kim Cẩm T1, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/3/2023).

- Bị đơn: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số C Ông Í, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp F, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Kim Cẩm T1 trình bày:

Chị T có quen biết chị Trần Thúy H do bạn bè giới thiệu. Chị T có cho chị H vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Tổng số tiền chị H vay của chị T là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 03-11-2021, chị T cho chị H vay số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, có làm giấy vay tiền do chị H tự ghi, ký tên, thời hạn vay trong giấy vay tiền không có ghi nhưng hai bên có thỏa thuận miệng là khi đáo hạn Ngân hàng xong, Ngân hàng giải ngân khoảng từ 5 đến 7 ngày, có khi 3 ngày thì chị H sẽ trả lại cho chị T. Các bên có thỏa thuận miệng tiền lãi là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, chỉ thỏa thuận miệng, nhưng sau khi mượn chị H chưa trả khoản tiền lãi nào cho chị H.

Lần 2: Ngày 07-11-2021, chị T cho chị H vay số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, có làm giấy vay tiền do chị H tự ghi, ký tên, thời hạn vay trong giấy vay tiền không có ghi nhưng hai bên có thỏa thuận miệng là khi đáo hạn Ngân hàng xong, Ngân hàng giải ngân khoảng từ 5 đến 7 ngày, có khi 3 ngày thì chị H sẽ trả lại cho chị T. Các bên thỏa thuận miệng là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày nhưng chị T chưa nhận được khoản lãi nào.

Cả 02 khoản vay trên thì chị T cho chị H vay không thế chấp tài sản. Do chị H có uy tín và chị T cũng đã cho chị H mượn tiền nhiều lần nên tin tưởng mà cho vay số tiền lớn như vậy. Nhưng sau đó chị T nhiều lần yêu cầu chị H phải trả lại tiền nhưng chị H nhiều lần hứa hẹn, cho rằng ngân hàng chưa giải ngân xong và xin gia hạn. Chị T có tìm đến nơi ở của chị H để yêu cầu trả nợ nhưng không gặp. Hiện nay chị H ở đâu chị T cũng không biết, chị H đã cố tình lẫn trốn không trả nợ cho chị T.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ vay là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 07-11-2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, chị T không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trần Thúy H: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của đương sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim T do chị Kim Cẩm T1 là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là chị Trần Thúy H đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, chị H là đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T đối với yêu cầu chị Trần Thúy H phải trả số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, tính lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Chị Nguyễn Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H trả tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" và chị H có nơi cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị Nguyễn Kim T có cho chị H vay tiền 02 lần với tổng số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ năm) đồng. Lần 1: Ngày 03-11-2021, chị H vay số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Lần 2: Ngày 07-11-2021, chị H vay 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Các lần vay có làm giấy vay tiền do chị H tự ghi và ký tên. Mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay hai bên có thỏa thuận miệng là khi đáo hạn Ngân hàng xong, Ngân hàng giải ngân khoảng từ 5 đến 7 ngày, có khi 3 ngày thì chị H sẽ trả lại cho chị T. Chị T cho vay không thế chấp tài sản. Các bên thỏa thuận miệng với nhau lãi 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Nhưng chị T chưa nhận được khoản lãi nào. Chị T nhiều lần yêu cầu chị H phải trả lại tiền nhưng chị H hứa hẹn, cho rằng ngân hàng chưa giải ngân xong và xin gia hạn nhưng đến nay vẫn chưa trả. Chị T có tìm đến nơi cư trú của chị H cũng không gặp được nên nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho chị tổng số tiền vay là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng và tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 07-11-2021 cho đến khi trả xong nợ. Ngược lại, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không giao nộp tài liệu, chứng cứ

cho Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với nội dung tranh chấp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, chị T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ là 02 giấy vay tiền ngày 03/11/2021 và ngày 07/11/2021 có chữ viết, chữ ký của chị H. Tại kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 22-7-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận chữ ký, chữ viết họ tên "Trần Thúy H" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01, A02) với chữ ký, chữ viết "Trần Thúy H" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M07) là do cùng một người ký và viết ra. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định có tồn tại hợp đồng vay giữa chị T và chị H. Hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi nhưng lãi suất do các bên thỏa thuận cao hơn so với quy định của pháp luật nên cần xác định lại lãi suất theo yêu cầu của chị T là 10%/năm (tức 0,83%/tháng) là phù hợp. Từ những phân tích như trên, thấy rằng việc chị H vay tiền mà chưa trả tiền vay cho chị T là có thật nên chị T yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 07/11/2021 cho đến ngày xét xử (ngày 04/10/2023) là 01 năm 10 tháng 27 ngày x 2.000.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 380.580.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 2.380.580.000 đồng là phù hợp với các điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự.Đối với tiền lãi kể từ ngày 05-10-2023 cho đến khi thi hành án xong được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của chị T được Tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu chi phí giám định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của chị T được Tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu án phí sơ thẩm.Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T đối với chị Trần Thúy H về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.Buộc chị Trần Thúy H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Kim T tổng số tiền là 2.380.580.000 (hai tỷ ba trăm tám mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng. Trong đó gồm số tiền nợ vay là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng và tiền lãi là 380.580.000 (ba trăm tám mươi triệu năm trăm tám mươi

nghìn) đồng.Kể từ ngày 05-10-2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Chi phí giám định:

Chị Trần Thúy H phải chịu 2.820.000 (hai triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết để hoàn trả lại cho chị Nguyễn Kim T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thúy H phải chịu 79.612.000 (bảy mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu số 0025117 ngày 11-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân